

Số: /BC-SNV

Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số Quý I năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2024; Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01/3/2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về việc ban hành kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024; Công văn số 316/STTTT-CNTT ngày 07/3/2024 về việc báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS và phục vụ Hội nghị họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang. Sở Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số Quý I năm 2024 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ I NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của ngành:

Triển khai Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2024. Sở đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-SNV ngày 02/02/2024 Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Nội vụ năm 2024.

Tiếp tục chỉ đạo, triển khai đầy đủ, kịp thời các ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban chỉ đạo Chính quyền điện tử. Thực hiện tốt công tác thống kê, rà soát thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành trình Chủ tịch UBND công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn phần, một phần trong giải quyết các thủ tục hành chính.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao của ngành tại Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01/3/2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 80%: 01/01 đạt 100% theo Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 07/12/2024.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 70%: 56/56 hồ sơ đạt 100%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%):

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ: 56/56 hồ sơ đạt 100%.

+ Tỷ lệ số hóa kết quả: 56/56 hồ sơ đạt 100%.

(theo số liệu trên trang quản trị hệ thống một cửa điện tử).

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%: 56/56 đạt 100%.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 50%: đạt trên 50%
- Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn: 4/4 quyết định đạt 100%
- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của được đồng bộ đầy đủ trên Công Dịch vụ công quốc gia đạt 100%: 56/56 hồ sơ đạt 100%
- Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%: Sở không có phản ánh, kiến nghị.
- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%: Sở không có phản ánh, kiến nghị.
- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (*trừ hồ sơ mật*) trên môi trường mạng đạt 100%: 980/980 văn bản đạt 100%.
- 100% chế độ báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

3. Kết quả ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của ngành:

3.1. Thể chế số

Trong Quý I, Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành¹ 05 quyết định công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

Đơn vị đã ban hành 02 Quyết định¹ Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Công chức, viên chức; Thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ; UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

3.2. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

Sở đã ban hành Công văn số 172/SNV-VP ngày 29/01/2024 về việc triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs do Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh tổ chức.

3.3. Phát triển chính quyền số, hạ tầng số

a) *Về cơ sở hạ tầng*: Toàn bộ máy tính được kết nối mạng LAN, Internet băng thông rộng với tốc độ 100Mbps (*trừ các máy tính soạn thảo văn bản mật*) đáp ứng các yêu cầu làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và các hoạt động

¹ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực Công chức, viên chức thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ; Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế trong lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ; Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Thi đua khen thưởng thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ; Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 28/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 28/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chính quyền địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 84/QĐ-SNV ngày 30/01/2024 của Sở Nội vụ Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Công chức, viên chức, lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Quyết định số 151/QĐ-SNV ngày 18/3/2024 của Sở Nội vụ Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Nội vụ.

quản lý, điều hành trong cơ quan, đơn vị; đảm bảo hoạt động cho các phần mềm dùng chung (*Hệ thống một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản văn bản và điều hành công việc, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống họp trực tuyến,...*). Trong năm 2024 Sở trang bị thêm 06 máy tính, 05 máy in để phục vụ công việc.

- Hệ thống truyền hình hội nghị: Tiếp tục duy trì sử dụng phòng họp trực tuyến tại Sở.

b) *Về các hệ thống nền tảng số*: Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh như: Nền tảng bản đồ số, Nền tảng học trực tuyến (MOOC), Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC), Phần mềm một cửa điện tử, Phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc.

c) *Phát triển các ứng dụng, dịch vụ số*

- Hoạt động của Cổng TTĐT Sở: Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin chuyên ngành, đề án, chính sách của ngành theo đúng quy định. Chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở đã thực hiện đăng tải tin, bài video tuyên truyền về công tác chuyển đổi số của Sở của Ngành Nội vụ được tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng cung cấp nội dung (*có trên 4.500 người tiếp cận, xem và theo dõi*).

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận Một cửa, phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính; cung cấp thông tin cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức về thủ tục hành chính và tình hình giải quyết hồ sơ qua môi trường mạng. Tuyên truyền việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và toàn trình một phần tới người dân, doanh nghiệp và tổ chức. Kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả từ 15/12/2023 đến 14/3/2024 cụ thể như sau:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 56 hồ sơ (*trong đó tiếp nhận mới 495 hồ sơ, kỳ trước chuyển sang 07 hồ sơ*); trả trước hạn: 52/56 hồ sơ đạt 93%; trả đúng hạn: 02 hồ sơ; còn 02 hồ sơ chưa đến hạn; không có hồ sơ quá hạn.

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến toàn phần và toàn phần một phần: 56/56 đạt tỷ lệ 100%.

+ Tổng số TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 03/07 đạt 43%.

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt: tỷ lệ số hóa hồ sơ: 56/56 hồ sơ đạt 100%; tỷ lệ số hóa kết quả: 56/56 hồ sơ đạt 100%.

- Dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung: Sở cung cấp 02 cơ sở dữ liệu dùng chung được phê duyệt tại quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 26/4/2023 và quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 17/5/2023.

3.4. Tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì trong năm

- Tiếp tục duy trì hệ thống thông tin và CSDL về Hệ thống theo dõi, đánh giá, xác định chỉ số CCHC (PAR Index) tỉnh Bắc Giang; phần mềm CSDL quản lý về quản lý cán bộ công chức, viên chức, bộ máy, biên chế toàn tỉnh; CSDL về quản lý kho lưu trữ điện tử.

3.5. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì 02 cơ sở dữ liệu dùng chung được phê duyệt tại quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 26/4/2023.

3.6. An toàn thông tin mạng

Công tác đảm bảo an ninh thông tin và bảo mật an toàn dữ liệu tại Sở và các đơn vị trong ngành được lãnh đạo Sở quan tâm và chỉ đạo thường xuyên. Đến nay không có sự cố nào trong việc đảm bảo an ninh thông tin cũng như đảm bảo an toàn dữ liệu.

Sở Thông tin và Truyền thông đã phê duyệt cấp độ cho 4 hệ thống của Sở tại Quyết định số 269/QĐ-STTTT ngày 30/6/2023; 535/QĐ-STTTT ngày 27/10/2023 về việc Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với các Hệ thống thông tin của Sở Nội vụ.

+ Số hệ thống thông tin của cơ quan hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin/ tổng số hệ thống thông tin của cơ quan: 02/02 đạt 50%

+ Số hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ/ tổng số hệ thống thông tin đã phê duyệt hồ sơ cấp độ: 02/02 đạt 50%.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI

- Hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin, hạ tầng mạng internet, truyền thông cũ, lạc hậu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng cho yêu cầu chuyển đổi số, dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu.

- Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về công nghệ số còn hạn chế do đó việc ứng dụng công nghệ số trong các cơ quan, đơn vị chưa được ứng dụng triệt để.

- Nhiều cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của tỉnh còn chưa chủ động tiếp cận, ứng dụng công nghệ mới.

- Nội dung chuyển đổi số là nội dung mới, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin chưa được quan tâm đúng mức; chưa có các cơ chế chính sách để thu hút đầu tư, phát triển, thúc đẩy đổi mới công nghệ; thiếu cơ sở dữ liệu lớn, thiếu kết nối chia sẻ đồng bộ thông tin của tất cả các khâu tổng hợp, quản lý.

- Nhận thức của người dân, doanh nghiệp và tổ chức về công nghệ số còn hạn chế do đó việc ứng dụng công nghệ số trong các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được ứng dụng triệt để, đặc biệt là tại các vùng nông thôn, vùng địa bàn kinh tế xã hội khó khăn.

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT: không

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2024

Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành để công tác ứng dụng CNTT ngày càng tốt hơn.

Thực hiện các nội dung được xây dựng trong kế hoạch số 24/KH-SNV ngày 02/02/2024 Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Sở Nội vụ.

Triển khai các nội dung được giao tại Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS ngày 28/02/2023 của Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang ban hành kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang.

Duy trì tỷ lệ văn bản phát hành văn bản điện tử có ký số theo quy định của UBND tỉnh (đạt tỷ lệ 100%; các đơn vị sự nghiệp đạt tỷ lệ từ 100%); 100% văn bản được tạo lập hồ sơ công việc và có gắn ý kiến xử lý.

Tiếp tục duy trì hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Sở tăng cường cập nhật tin, bài để tuyên truyền quảng bá các hoạt động của ngành, của tỉnh...

Trên đây là báo cáo công chuyển đổi số Quý I năm 2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- BCĐ CDS tỉnh Bắc Giang;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Vũ Mạnh Hùng